

# BÀN VỀ TÍNH THỐNG NHẤT CỦA PHÁP LUẬT VỀ DOANH NGHIỆP Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

TS. BÙI NGỌC CƯỜNG \*

1. Ở Việt Nam, sau những năm cải cách, đổi mới mở cửa và hội nhập vào nền kinh tế thế giới, có lẽ một trong những thành công lớn nhất của pháp luật về doanh nghiệp là đã kiến tạo được nhiều mô hình tổ chức kinh doanh (các loại hình doanh nghiệp) cho các nhà đầu tư lựa chọn.

Cho tới thời điểm hiện nay, các loại hình doanh nghiệp gồm:

- Doanh nghiệp nhà nước;
- Các loại hình công ty (công ty cổ phần; công ty trách nhiệm hữu hạn 1 thành viên; công ty trách nhiệm hữu hạn 2 thành viên trở lên; công ty hợp danh);
- Doanh nghiệp tư nhân;
- Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài (doanh nghiệp liên doanh; doanh nghiệp 100% vốn nước ngoài);
- Ngoài các loại hình doanh nghiệp kể trên còn có hợp tác xã các loại mà hoạt động của nó cũng được coi như một loại hình doanh nghiệp.

Ở nước ta hiện nay, việc phân chia các loại hình doanh nghiệp để xác lập cơ chế điều chỉnh pháp luật chủ yếu dựa vào tiêu chí sở hữu của doanh nghiệp. Từ những câu trả lời khác nhau cho cùng một câu hỏi: Chủ sở hữu của doanh nghiệp là ai sẽ đưa đến cơ chế điều chỉnh pháp luật không giống nhau đối với doanh nghiệp. Theo pháp luật hiện

hành, Việt Nam đang duy trì các loại hình doanh nghiệp với các luật điều chỉnh tương ứng, cụ thể là:

- Luật doanh nghiệp nhà nước năm 2003 quy định về doanh nghiệp nhà nước;
- Luật doanh nghiệp năm 1999 quy định về các loại hình công ty và doanh nghiệp tư nhân;
- Luật đầu tư nước ngoài năm 2000 quy định về doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài.
- Luật hợp tác xã năm 2003 quy định về hợp tác xã.

Việc tiếp cận điều chỉnh các doanh nghiệp dựa vào tiêu chí sở hữu đã làm cho pháp luật về doanh nghiệp có nhiều bất cập cả về nội dung pháp lý và kỹ thuật lập pháp - với phương pháp tiếp cận này, pháp luật hiện hành đã xác lập địa vị pháp lý khác nhau cho nhiều loại hình doanh nghiệp mà xét trên cả phương diện khoa học cũng như thực tiễn pháp lý quốc tế đều không có cơ sở thuyết phục.

Có thể minh chứng vấn đề nêu ra ở đây qua nội dung của pháp luật hiện hành về doanh nghiệp 100% vốn nhà nước; công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên. Những

\* Giảng viên chính Khoa pháp luật kinh tế  
Trường đại học luật Hà Nội

doanh nghiệp này, xét về phương diện pháp lý, hoàn toàn có cùng bản chất (có chăng sự khác nhau là ở chỗ người đầu tư thành lập công ty - doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thực chất là công ty trách nhiệm hữu hạn 1 thành viên là Nhà nước). Tuy nhiên, các quy định hiện hành về thành lập, tổ chức quản lý nội bộ, quyền và nghĩa vụ, giải thể đối với các doanh nghiệp này lại có nhiều nội dung khác nhau. Mặt khác, việc xác lập địa vị pháp lý cho các doanh nghiệp bằng nhiều đạo luật như đã nêu còn bộc lộ những “lỗi” kỹ thuật không đáng có. Chẳng hạn, cũng là công ty cổ phần, pháp luật đưa ra khái niệm công ty cổ phần nhà nước và công ty cổ phần theo Luật doanh nghiệp năm 1999. Công ty trách nhiệm hữu hạn nhà nước có 2 thành viên trở lên và công ty trách nhiệm hữu hạn có 2 thành viên trở lên theo Luật doanh nghiệp năm 1999. Điều đó, đã gây ra những khó khăn nhất định cho việc giải thích và áp dụng pháp luật.

Trong bối cảnh đó, ý tưởng về việc ban hành sớm đạo luật doanh nghiệp chung nhằm tạo ra “sân chơi chung”<sup>(1)</sup> cho các doanh nghiệp đã được các cơ quan nhà nước có thẩm quyền tiến hành<sup>(2)</sup>

Thậm chí, nhiều ý kiến cho rằng việc ban hành đạo luật doanh nghiệp chung thống nhất sẽ tạo ra sự “bình đẳng” cho các loại hình doanh nghiệp trên thương trường.

2. Vậy quan niệm như thế nào về tính thống nhất của pháp luật về doanh nghiệp.

Theo chúng tôi, không nên quan niệm giản đơn, máy móc sự thống nhất pháp luật về doanh nghiệp chỉ đơn thuần được thực hiện bằng việc ban hành một văn bản pháp

luật để điều chỉnh tất cả các loại hình doanh nghiệp là đủ. Về mặt khoa học, tính thống nhất pháp luật về doanh nghiệp phải được hiểu là sự sắp xếp các quy định pháp luật về doanh nghiệp thành một chỉnh thể, với những bộ phận cấu thành tương thích, không mâu thuẫn nhau, không chồng chéo lên nhau. Còn vấn đề xác lập các quy định đó trong một văn bản hay nhiều văn bản, chỉ đơn thuần mang tính kỹ thuật lập pháp. Về mặt phương pháp luận, để có thể thống nhất pháp luật về doanh nghiệp trong giai đoạn hiện nay, vấn đề cơ bản cần phải giải quyết là phải có quan điểm đúng đắn về tiêu chí để xác định loại hình doanh nghiệp. Theo chúng tôi, việc xác định loại hình doanh nghiệp (để từ đó có cơ chế điều chỉnh thích hợp) phải căn cứ vào mô hình tổ chức kinh doanh.

Về nguyên tắc, trong mọi trường hợp phải xoá bỏ tình trạng lấy chế độ sở hữu làm tiêu chí để phân biệt địa vị pháp lý của chủ thể kinh doanh. Thay vào đó, cần phải dựa vào tiêu chí pháp lý để xác định địa vị pháp lý hay tư cách thương gia của mỗi chủ thể tham gia kinh doanh trên thương trường. Bởi vì, chỉ có như vậy mới có cơ hội tạo ra mặt bằng pháp lý chung thống nhất phù hợp với đặc điểm mang tính bản chất của thị trường là bản thân nó luôn đòi hỏi sự thống nhất. Tất nhiên, doanh nghiệp dù được phân loại (không phụ thuộc vào hình thức sở hữu) nếu được tổ chức theo các mô hình kinh doanh khác nhau (công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn, doanh nghiệp tư nhân...) sẽ có những đặc tính khác nhau và đồng thời được pháp luật điều chỉnh với những sự khác nhau nhất định. Pháp luật về doanh nghiệp được coi là thống nhất cũng có nghĩa là phải bao hàm các quy

phạm phản ánh được cả những điểm chung và cả những đặc tính riêng của mỗi loại hình doanh nghiệp. Vấn đề còn lại chỉ là kỹ thuật lập pháp. Theo PGS.TS. Nguyễn Như Phát thì: *"Về kỹ thuật và phương pháp lập pháp, khó có thể phản ánh được hết những đặc tính pháp lý và quản lý của mọi loại hình doanh nghiệp trong một đạo luật. Bởi lẽ suy cho cùng, những luật về từng loại hình doanh nghiệp nhìn chung đều mang tính tổ chức và vì vậy, chúng phải thể hiện những tính khác biệt về tổ chức và quản lý của từng loại doanh nghiệp đó"*<sup>(3)</sup> Chúng tôi, xin chia sẻ quan điểm này. Chức năng của Luật doanh nghiệp là quy định về thành lập, tổ chức quản lý, quyền và nghĩa vụ, sáp nhập, chuyển đổi, giải thể doanh nghiệp. Nghĩa là luật về doanh nghiệp có vai trò tạo lập tư cách pháp lý để các doanh nghiệp gia nhập thị trường. Doanh nghiệp sau khi gia nhập thị trường thì sự hoạt động (kinh doanh) của nó phụ thuộc vào "môi trường" pháp lý bao gồm cả hệ thống pháp luật thuộc nhiều lĩnh vực pháp luật khác nhau như: Pháp luật về hợp đồng, pháp luật về đất đai, pháp luật về thuế, pháp luật về lao động, pháp luật về tín dụng, pháp luật về phá sản, pháp luật về giải quyết tranh chấp trong kinh doanh... Sự bình đẳng, tính thống nhất trong hoạt động của các doanh nghiệp hoàn toàn phụ thuộc vào các quy định của hệ thống pháp luật đó và đây mới chính là "sân chơi chung" cho các doanh nghiệp. Như vậy, chức năng của "Luật doanh nghiệp chung" không phải và không thể tạo ra tính thống nhất, sự bình đẳng trong hoạt động của các doanh nghiệp trên thương trường.<sup>(4)</sup>

Cũng cần phải lưu ý rằng xét dưới góc

độ kỹ thuật lập pháp hoàn toàn có thể xây dựng được đạo luật chung về doanh nghiệp. Nhưng vấn đề quan trọng hơn là phải có những tư duy mới về tiêu chí phân loại doanh nghiệp để từ đó có những thay đổi lớn trong quy định về doanh nghiệp thì mới tạo ra sự nhậy vọt về chất của pháp luật doanh nghiệp. Nếu chỉ "sáp nhập" các luật hiện hành vào một đạo luật thì chẳng khác gì bỏ các "củ khoai tây" vào cùng một "rọ" và cái "rọ" khoai tây đó cũng không phải là một hệ thống.

Theo chúng tôi, vấn đề đã chín muồi và chúng ta sẽ làm được đó là việc xây dựng, ban hành đạo luật chung về đầu tư để thống nhất chính sách đầu tư không phân biệt đầu tư trong nước và đầu tư nước ngoài. Luật đầu tư chung chủ yếu thể hiện chính sách đầu tư của Nhà nước thông qua các quy định về các biện pháp bảo đảm và khuyến khích đầu tư còn những quy định về thành lập, tổ chức, quản lý doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thì đưa vào Luật doanh nghiệp năm 1999. Bởi lẽ, các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài đều được tổ chức dưới hình thức công ty./.

(1).Xem: Hướng tới "Sân chơi chung" cho các doanh nghiệp. Pháp luật số chuyên đề tháng 6 năm 2004, tr. 8.

(2).Xem: Quyết định số 30/QĐ-BKH của bộ trưởng Bộ kế hoạch đầu tư ngày 12/1/2004.

(3).Xem: TS. Nguyễn Như Phát: Dự thảo luật doanh nghiệp, "Một số vấn đề phương pháp luận". Tạp chí nhà nước và pháp luật số 5 năm 1999, tr. 46.

(4).Xem: PGS.TS. Dương Đăng Huệ, "Luật doanh nghiệp chung: Cần hay không cần", Tạp chí nghiên cứu lập pháp số 5 năm 2004, tr. 29 - 35.